



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG – NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: Số 01 Trần Nhật Duật - P Đồng Hới - Quảng Trị

Điện thoại: 02323. 836140

Email: Email: vanphong.ktcnnqb@gmail.com

Fax: 02323.839022

Web: ktcnn.edu.vn

QUY TRÌNH
QUẢN LÝ VỀ ĐẦU TƯ MUA SẮM
Theo hình thức: Chỉ định thầu

Mã số : QT16/CĐCNN

Ban hành lần : 02

Hiệu lực từ ngày :

Tổng số trang : 13

Chữ ký	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
			
Họ tên	Lê Thị Thu Thương	Nguyễn Viết Lâm	Ths.Đào Hoài Linh
Chức danh	PTP. QTĐT và DV	Phó hiệu trưởng	Hiệu trưởng

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích:

- Việc xây dựng, thực hiện và duy trì quy trình này nhằm đảm bảo việc mua sắm tài sản cố định, dụng cụ lâu bền, vật tư sửa chữa, nguyên vật liệu, hàng hóa thực hành xuất phát từ nhu cầu thực tế, đáp ứng kịp thời, phục vụ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường.

- Đảm bảo việc mua sắm vật tư học tập gắn với kế hoạch đào tạo, với số lượng HSSV thực tế của các Khoa, đáp ứng kịp thời, đầy đủ vật tư dùng cho thực hành.

- Đảm bảo việc mua sắm tài sản cố định, dụng cụ lâu bền, vật tư học tập được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản của Nhà trường, đạt được tính hiệu quả trên các phương diện: giá cả, chất lượng và công năng sử dụng.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng cho tất cả các bộ phận (Phòng, Khoa, Ban Thực hành lái xe và các Trung tâm) trong toàn trường khi mua sắm tài sản cố định, dụng cụ lâu bền, vật tư học tập, vật tư sửa chữa.

II. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT, TÀI LIỆU CĂN CỨ

1. Định nghĩa: Không

2. Từ viết tắt:

TSCĐ	Tài sản cố định
CCDC	Công cụ dụng cụ
P. QTĐT & DV	Phòng Quản trị Đầu tư và Dịch vụ
DT	Dự toán
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
P. TCKT	Phòng Tài chính – Kế toán
DTKP	Dự toán kinh phí
YCBG	Yêu cầu báo giá
TLHD	Thanh lý hợp đồng
ĐN	Đề nghị

2. Tài liệu căn cứ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 được QH 15 ban hành ngày 29/11/2024 có hiệu lực từ ngày 15/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế GTGT, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định số

111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/08/2025 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Các căn cứ quy định khác do Nhà nước và Nhà trường quy định.

III. CÁC CÔNG CỤ/BIỂU MẪU/HƯỚNG DẪN

STT	Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hóa
1	Giấy đề nghị	BM01/QT16/QTĐT&DV
2	Dự toán kinh phí	BM02/QT16/QTĐT&DV
3	Biên bản xét chỉ định thầu	BM03a/QT16/QTĐT&DV
4	Biên bản thẩm định	BM03b/QT16/QTĐT&DV
5	Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	BM04/QT16/QTĐT&DV
6	Biên bản thương thảo hợp đồng	BM05/QT16/QTĐT&DV
7	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu	BM06/QT16/QTĐT&DV
8	Hợp đồng kinh tế	BM07/QT16/QTĐT&DV
9	Biên bản bàn giao	BM08/QT16/QTĐT&DV
10	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng	BM09/QT16/QTĐT&DV
11	Biên bản bàn giao TSCĐ, CCDC	BM10/QT16/QTĐT&DV
12	Phiếu giao nhận nguyên liệu, vật liệu, CCDC	BM11/QT16/QTĐT&DV

IV. BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

STT	Lần sửa đổi	Trang	Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi
1	1	2	Thay đổi nội dung tài liệu căn cứ	/05/2026
2	1	4	Chỉnh sửa bảng liệt kê các bước hoạt động	/05/2026
3	1	6	Chỉnh sửa lưu đồ	/05/2026
4	1	8	Chỉnh sửa đặc tả	/05/2026

V. BẢNG LIỆT KÊ CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

5.1. Chỉ định thầu rút gọn

TT	Bước công việc	Đơn vị/ bộ phận thực hiện	Kết quả
1	Đề nghị mua sắm	Bộ phận có nhu cầu	Giấy đề nghị
2	Tổng hợp	P. QTĐT & DV	Giấy đề nghị
3	Duyệt đề nghị	Hiệu trưởng	Giấy đề nghị
4	Gửi thông báo yêu cầu báo giá	P. QTĐT & DV	Báo giá của các đơn vị
5	Lập dự toán kinh phí mua sắm	Đơn vị có nhu cầu mua sắm	Dự toán kinh phí
6	Kiểm tra	P. TC KT	Dự toán kinh phí
7	Phê duyệt dự toán kinh phí	Hiệu trưởng	Dự toán kinh phí
8	Xét chọn đơn vị cung cấp	Tổ xét chỉ định thầu	Biên bản xét chỉ định thầu
9	Phê duyệt chỉ định thầu	Hiệu trưởng	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu
10	Soạn thảo hợp đồng	P. QTĐT & DV	Hợp đồng kinh tế
11	Phê duyệt hợp đồng	Hiệu trưởng	Hợp đồng kinh tế
12	Tiếp nhận bàn giao	Bộ phận sử dụng	Bên bản bàn giao
13	Soạn thảo thanh lý hợp đồng, hoàn thiện hồ sơ thanh toán	P. QTĐT & DV	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Biên bản bàn giao TSCĐ, CCDC Phiếu giao nhận NVL
14	Xét duyệt hồ sơ thanh lý hợp đồng	Hiệu trưởng	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Biên bản bàn giao TSCĐ, CCDC Phiếu giao nhận NVL, CCDC
15	Thanh toán	P. TCKT	
16	Lưu trữ hồ sơ	P. TCKT	

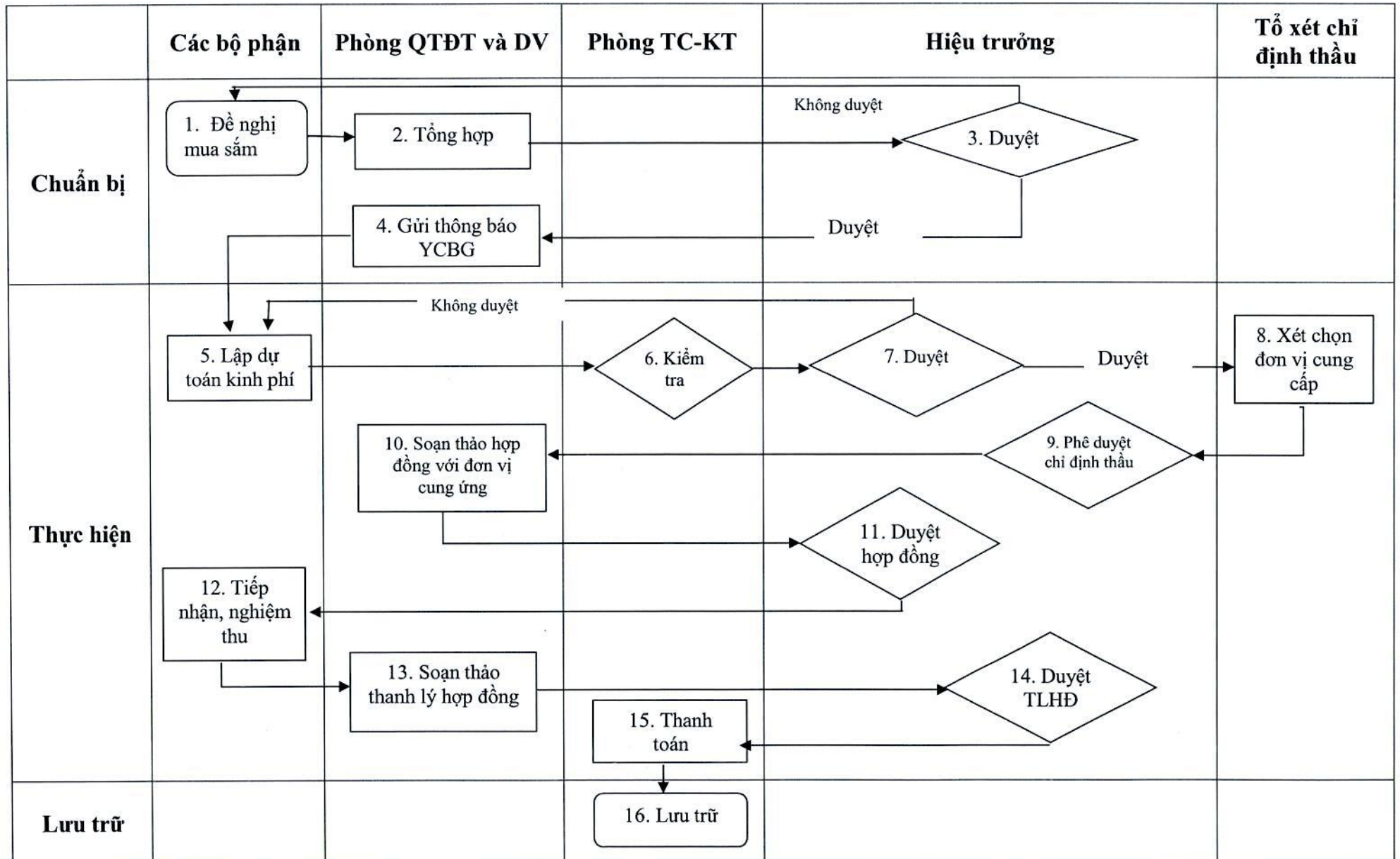
5.2. Chỉ định thầu thông thường

TT	Bước công việc	Đơn vị/ bộ phận thực hiện	Kết quả
1	Đề nghị mua sắm	Bộ phận có nhu cầu	Giấy đề nghị
2	Tổng hợp	P. QTĐT & DV	Giấy đề nghị

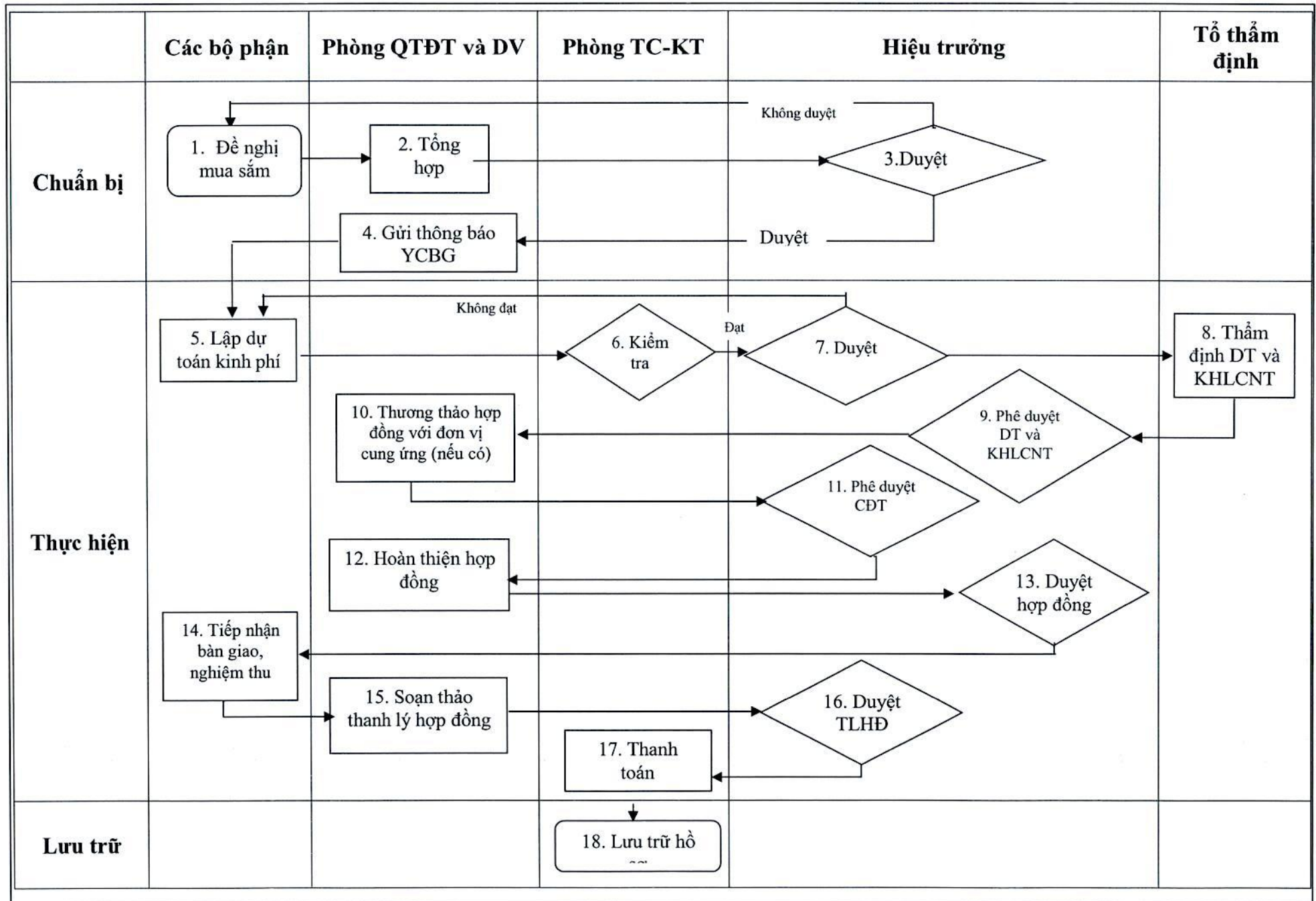
4	Gửi thông báo yêu cầu báo giá	P. QTĐT & DV	Báo giá của các đơn vị
5	Lập dự toán kinh phí mua sắm	Đơn vị có nhu cầu mua sắm	Dự toán kinh phí
6	Kiểm tra	P. TC KT	Dự toán kinh phí
7	Thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tổ thẩm định	Báo cáo thẩm định
9	Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Hiệu trưởng	Quyết định phê duyệt DT và KHLCNT
10	Thương thảo hợp đồng với nhà cung cấp	P. QTĐT & DV	Biên bản thương thảo hợp đồng
11	Phê duyệt chỉ định thầu	Hiệu trưởng	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu
12	Hoàn thiện hợp đồng	P. QTĐT & DV	Hợp đồng kinh tế
13	Duyệt hợp đồng	Hiệu trưởng	Hợp đồng
14	Tiếp nhận bàn giao, nghiệm thu	Bộ phận sử dụng	Bên bản bàn giao
15	Soạn thảo thanh lý hợp đồng, hoàn thiện hồ sơ thanh toán	P. QTĐT & DV	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Biên bản bàn giao TSCĐ, CCDC.
16	Duyệt hồ sơ thanh lý hợp đồng	Hiệu trưởng	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Biên bản bàn giao TSCĐ, CCDC. Phiếu giao nhận NVL, CCDC
17	Thanh toán	P. TCKT	
18	Lưu trữ hồ sơ	P. TCKT	

VI. LƯU ĐỒ QUY TRÌNH

6.1. Lưu đồ quy trình chỉ định thầu rút gọn



6.2. Lưu đồ quy trình chỉ định thầu thông thường



VII. ĐẶC TẢ QUY TRÌNH

7.1. Đối với hình thức chỉ định thầu rút gọn

STT	TÊN BƯỚC	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BỘ PHẬN/NGƯỜI THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/NGƯỜI PHỐI HỢP THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU /HỒ SƠ
1	Đề nghị mua sắm	- Xác định danh mục, mục đích sử dụng đối với TSCĐ, DCLB, vật tư học tập muốn mua sắm	Bộ phận có nhu cầu mua sắm		Giấy đề nghị		BM01/QT16/Q TĐT&DV
2	Tổng hợp	P. QTĐT & DV tiếp nhận tổng hợp đề nghị mua sắm hàng hóa, dịch vụ... Nếu đề nghị phù hợp, đáp ứng cho việc khai thác, sử dụng có hiệu quả của bộ phận thì P. QTĐT & DV tổng hợp trình HT phê duyệt	P. QTĐT & DV	Đơn vị có nhu cầu mua sắm	Giấy đề nghị	Theo kế hoạch	BM01/QT16/Q TĐT&DV
3	Duyệt đề nghị	Xem xét nếu phù hợp Hiệu trưởng sẽ phê duyệt đề nghị. Nếu không thì hoàn trả bộ phận	Hiệu trưởng	Đơn vị có nhu cầu mua sắm	Giấy đề nghị	1-3 ngày	BM01/QT16/QT ĐT&DV
4	Gửi thông báo yêu cầu báo giá	P. QTĐT & DV tiến hành gửi thông báo đến các đơn vị cung ứng yêu cầu báo giá hàng hóa. P. QTĐT & DV tổng hợp các báo giá	Phòng QTĐT và DV	Đơn vị có nhu cầu mua sắm	Báo giá của các đơn vị	05-07 ngày	
5	Lập dự toán kinh phí mua sắm	- Đơn vị có nhu cầu mua sắm trên cơ sở giấy đề nghị đã được duyệt căn cứ báo giá, lập dự toán kinh phí mua sắm trình phê duyệt căn cứ trên báo giá đơn vị cung cấp có giá thấp nhất	Đơn vị có nhu cầu mua sắm	Phòng QTĐT và DV	Dự toán kinh phí	01-03 ngày	BM02/Q T16/QT ĐT&DV
6	Kiểm tra	Phòng TCKT kiểm tra dự toán kinh phí	P. TC - KT	Đơn vị có nhu cầu mua sắm	Dự toán kinh phí	01 ngày	BM02/QT16/QT ĐT&DV

STT	TÊN BƯỚC	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BỘ PHẬN/NGƯỜI THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/NGƯỜI PHỐI HỢP THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU /HỒ SƠ
7	Phê duyệt dự toán kinh phí	Dự toán kinh phí sau khi đã được Phòng TCKT kiểm tra được trình ký Hiệu trưởng xem xét phê duyệt để thực hiện	Hiệu trưởng	Bộ phận có nhu cầu mua sắm	Dự toán kinh phí	01 ngày	BM02/QT16/QTĐT&DV
8	Xét chọn đơn vị cung cấp	Tổ xét chọn chỉ định thầu tiến hành xét chọn đơn vị cung cấp, trình Hiệu trưởng phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thực hiện	Tổ xét chỉ định thầu	Các bộ phận	Biên bản xét chỉ định thầu	01-03 ngày	BM03a/QT16/QTĐT&DV
9	Phê duyệt chỉ định thầu	Tổ xét chỉ định thầu trình Hiệu trưởng phê duyệt quyết định chỉ định thầu lựa chọn nhà thầu	Hiệu trưởng	P. QTĐT &DV	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu	01 ngày	BM06/QT16/QTĐT&DV
12	Soạn thảo hợp đồng	Phòng QTĐT và DV soạn thảo hợp đồng mua sắm hàng hóa với các danh mục, đơn vị cung cấp đã được phê duyệt gửi đơn vị cung cấp, trình ký Hiệu trưởng	P. QTĐT &DV	P. TCKT	Hợp đồng kinh tế	01-03 ngày	BM07/QT16/QTĐT&DV
13	Phê duyệt hợp đồng	P. QTĐT & DV trình Hiệu trưởng ký hợp đồng	Hiệu trưởng	P. QTĐT &DV	Hợp đồng	01-03 ngày	BM07/QT16/QTĐT&DV
14	Tiếp nhận bàn giao	Đơn vị cung cấp tiến hành cung cấp danh mục hàng hóa theo yêu cầu, phòng QTĐT và DV giám sát và làm các thủ tục bàn giao, nghiệm thu sau khi công việc hoàn thành	P. QTĐT &DV	Bộ phận có nhu cầu mua sắm	Bên bản bàn giao	01-03 ngày	BM08/QT16/QTĐT&DV

STT	TÊN BƯỚC	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BỘ PHẬN/NGƯỜI THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/NGƯỜI PHỐI HỢP THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU /HỒ SƠ
15	Soạn thảo thanh lý hợp đồng, hoàn thiện hồ sơ thanh toán	Căn cứ số lượng, chất lượng hàng hóa bàn giao p QTĐT và DV tiến hành soạn thảo thanh lý hợp đồng gửi đơn vị cung cấp và trình Hiệu trưởng phê duyệt	P. QTĐT & DV	P. TCKT	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Biên bản bàn giao TSCĐ, CCDC Phiếu giao nhận NVL	01-03 ngày	BM09/QT16/QTĐT&DV
16	Duyệt thanh lý hợp đồng	Hiệu trưởng xét duyệt hồ sơ thanh lý hợp đồng	Hiệu trưởng	P. QTĐT & DV	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng Biên bản bàn giao TSCĐ, CCDC Phiếu giao nhận NVL	01-03 ngày	BM09/QT16/QTĐT&DV BM10/QT16/QTĐT&DV BM11/QT16/QTĐT&DV
17	Thanh toán	P QTĐT và DV chuyển hồ sơ mua sắm về phòng TCKT tiến hành thanh toán cho đơn vị cung cấp	P. TCKT	P. QTĐT & DV		01-03 ngày	
18	Lưu trữ hồ sơ	Hồ sơ mua sắm được lưu trữ theo chứng từ kế toán tại p. TCKT	P. TCKT				

7.2. Theo hình thức chỉ định thầu thông thường

STT	TÊN BƯỚC	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BỘ PHẬN/NGƯỜI THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/NGƯỜI PHỐI HỢP THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU /HỒ SƠ
1	Đề nghị mua sắm	- Xác định danh mục, mục đích sử dụng đối với TSCĐ, DCLB, vật tư học tập muốn mua sắm	Bộ phận có nhu cầu mua sắm		Giấy đề nghị		BM01/QT16/QTĐT&DV
2	Tổng hợp	P. QTĐT & DV tiếp nhận tổng hợp đề nghị mua sắm hàng hóa, dịch vụ... Nếu đề nghị phù hợp, đáp ứng cho việc khai thác, sử dụng có hiệu quả của bộ phận thì P. QTĐT & DV tổng hợp trình HT phê duyệt	P. QTĐT & DV	Bộ phận có nhu cầu mua sắm	Giấy đề nghị	Theo kế hoạch	BM01/QT16/QTĐT&DV
3	Duyệt đề nghị	Xem xét nếu phù hợp Hiệu trưởng sẽ phê duyệt đề nghị. Nếu không thì hoàn trả bộ phận	Hiệu trưởng	Bộ phận có nhu cầu mua sắm	Giấy đề nghị	1-3 ngày	BM01/QT16/QTĐT&DV
4	Gửi yêu cầu báo giá	P. QTĐT & DV tiến hành gửi thông báo đến các đơn vị cung ứng yêu cầu báo giá hàng hóa. P. QTĐT & DV tổng hợp các báo giá	Phòng QTĐT và DV	Bộ phận có nhu cầu mua sắm	- Báo giá của các đơn vị	05-07 ngày	
5	Lập dự toán kinh phí mua sắm	Đơn vị có nhu cầu mua sắm trên cơ sở giấy đề nghị đã được duyệt căn cứ báo giá, lập dự toán kinh phí mua sắm trình phê duyệt căn cứ trên báo giá đơn vị cung cấp có giá thấp nhất	Bộ phận có nhu cầu mua sắm	Phòng QTĐT và DV	Dự toán kinh phí	01-03 ngày	BM02/QT16/QTĐT & DV
6	Kiểm tra	Phòng TCKT kiểm tra dự toán kinh phí	P. TC - KT	Bộ phận có nhu cầu mua sắm	Dự toán kinh phí	01 ngày	BM02/QT16/QTĐT&DV
7	Phê duyệt dự toán kinh phí	Dự toán kinh phí sau khi đã được Phòng TCKT kiểm tra được trình ký Hiệu trưởng xem xét phê duyệt	Hiệu trưởng	Bộ phận có nhu cầu mua sắm	Dự toán kinh phí	01 ngày	BM02/QT16/QTĐT&DV

STT	TÊN BƯỚC	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BỘ PHẬN/NGƯỜI THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/NGƯỜI PHỐI HỢP THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU /HỒ SƠ
		để thực hiện					
8	Thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tổ chuyên gia tiến hành thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Hiệu trưởng phê duyệt DT và KHLCNT	Tổ thẩm định	Các bộ phận	Báo cáo thẩm định	01-03 ngày	BM03a/QT16/QTĐT&DV
9	Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Hiệu trưởng phê duyệt DT và KHLCNT HT phê duyệt.	Hiệu trưởng	P. QTĐT &DV	Quyết định phê duyệt DT và KHLCNT	01-03 ngày	BM04/QT16/QTĐT&DV
10	Thương thảo hợp đồng với nhà cung cấp	Nhà cung cấp chào giá hàng hóa, dịch vụ đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật Và có giá chào thấp nhất, P. QTĐT &DV mời thương thảo hợp đồng thực hiện.	P. QTĐT &DV	P. TCKT	Biên bản thương thảo hợp đồng	01-03 ngày	BM05/QT16/QTĐT&DV
11	Phê duyệt chỉ định thầu	P. QTĐT &DV trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định chỉ định thầu	Hiệu trưởng	P. QTĐT &DV		01-03 ngày	BM06/QT16/QTĐT&DV
12	Hoàn thiện hợp đồng	Phòng QTĐT và DV hoàn thiện hợp đồng mua sắm hàng hóa với các danh mục, đơn vị cung cấp đã được phê duyệt gửi đơn vị cung cấp, trình ký Hiệu trưởng	P. QTĐT &DV	P. TCKT	Hợp đồng kinh tế	01-03 ngày	BM07/QT16/QTĐT&DV

STT	TÊN BƯỚC	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BỘ PHẬN/NGƯỜI THỰC HIỆN	BỘ PHẬN/NGƯỜI PHỐI HỢP THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	HẠN HOÀN THÀNH	BIỂU MẪU /HỒ SƠ
13	Duyệt hợp đồng	P. QTĐT & DV trình Hiệu trưởng ký hợp đồng	Hiệu trưởng	P. QTĐT & DV	Hợp đồng kinh tế	01-03 ngày	BM07/QT16/QTĐT&DV
14	Tiếp nhận bàn giao, nghiệm thu	Đơn vị cung cấp tiến hành cung cấp danh mục hàng hóa theo yêu cầu, phòng QTĐT và DV giám sát và làm các thủ tục bàn giao, nghiệm thu sau khi công việc hoàn thành	P. QTĐT & DV	Các bộ phận	Bên bản bàn giao	01-03 ngày	BM08/QT16/QTĐT&DV
15	Soạn thảo thanh lý hợp đồng, hoàn thiện hồ sơ thanh toán	Căn cứ số lượng, chất lượng hàng hóa bàn giao p QTĐT và DV tiến hành soạn thảo thanh lý hợp đồng gửi đơn vị cung cấp và trình Hiệu trưởng phê duyệt	P. QTĐT & DV	P. TCKT, Các bộ phận	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng	01-03 ngày	BM09/QT16/QTĐT&DV BM10/QT16/QTĐT&DV BM11/QT16/QTĐT&DV
16	Duyệt hồ sơ thanh lý hợp đồng	Ký hồ sơ thanh lý hợp đồng	Hiệu trưởng	P. QTĐT & DV	Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Biên bản bàn giao TSCĐ, CCDC.	01-03 ngày	BM09/QT16/QTĐT&DV BM10/QT16/QTĐT&DV BM11/QT16/QTĐT&DV
17	Thanh toán	P QTĐT và DV chuyển hồ sơ mua sắm về phòng TCKT tiến hành thanh toán cho đơn vị cung cấp	P. TCKT	P. QTĐT & DV		01-03 ngày	
18	Lưu trữ hồ sơ	Hồ sơ mua sắm được lưu trữ theo chứng từ kế toán tại p. TCKT	P. TCKT				

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ**
Bộ phận:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Về việc:

Kính gửi:

- Ban giám hiệu Trường CD KT C-NN Quảng Trị;
- Phòng Quản trị Đầu tư và Dịch vụ.

Nội dung đề nghị:.....

.....

.....

.....

.....

Sử dụng kinh phí:

Trân trọng!

TRƯỞNG BỘ PHẬN

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

HIỆU TRƯỞNG

P. QUẢN TRỊ ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ

Phụ lục 1. Danh mục hàng hóa

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Ghi chú

Phụ lục II: DANH MỤC DỊCH VỤ

TT	Tên dịch vụ	Yêu cầu/Mô tả dịch vụ	Số lượng	Ghi chú

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT C- NN QT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bộ phận:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN KINH PHÍ

V/v:

Căn cứ.;

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế.

.....(Bộ phận)..... lập dự toán kinh phí(nội dung)..... như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1						
	Tổng cộng					

Bằng chữ:

Quảng Trị, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG TCKT

BỘ PHẬN.....

Trưởng phòng Kế toán trưởng Trưởng bộ phận Người lập

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG - NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày tháng năm

BIÊN BẢN XÉT CHỈ ĐỊNH THẦU

Gói thầu:

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-LĐTBOXH ngày 13/07/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Bình; Quyết định số 2342/QĐ-BGDĐT ngày 19/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Bình thành Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Trị;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc hội khoá 15 ban hành ngày 23/06/2023 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2024; Được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Luật số 57/2024/QH15 được QH 15 ban hành ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 14/08/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Quy định về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị (cũ) để thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng trị (mới);

Căn cứ Quyết định số/CĐCNN ngày ... / .../.... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị về việc thành lập tổ xét chỉ định thầu mua sắm hàng hoá, tài sản;

Căn cứ Kế hoạch kinh phí:

Căn cứ hồ sơ chào giá của các đơn vị tham gia chào hàng.

Hôm nay, vào lúcgiờ..... phút ngày tháng năm , tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị, tổ xét chỉ định thầu gồm có:

- | | | |
|-----------------|-----------------|--------------|
| 1. Ông/Bà | - Chức vụ:..... | - Tổ trưởng |
| 2. Ông/Bà | - Chức vụ:..... | - Thành viên |
| 3. Ông/Bà | - Chức vụ:..... | - Thành viên |
| 4. Ông/Bà | - Chức vụ:..... | - Thành viên |

Tiến hành xét chỉ định thầu rút gọn gói thầu: cụ thể như sau:

1. Số lượng nhà thầu tham gia chào giá: đơn vị

Tên đơn vị (Công ty) :

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại :

+ Mã số thuế :

2. Xét báo giá của các đơn vị tham gia

2.1. Báo giá của các đơn vị chào giá:

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	SL	Mức giá chào hàng và các ĐK khác		
						
I	Hàng hoá và báo giá của các đơn vị					
1						
2						
	Tổng cộng					
1	Thuế VAT					
2	Chi phí vận chuyển					
3	Địa điểm giao hàng					

2.2. Xét giá đề xuất của các đơn vị:

- Giá theo Kế hoạch kinh phí đã được phê duyệt (theo danh mục trên) là:
..... (Bằng chữ :/.)

- Đơn vị có báo giá cao hơn kế hoạch kinh phí đã phê duyệt gồm: đơn vị:

+

+

- Đơn vị có báo giá thấp hơn hoặc bằng giá theo kế hoạch kinh phí đã được phê duyệt gồm:

+: đồng

3. Đề xuất:

Trên cơ sở hồ sơ pháp lý và mức chào giá của các đơn vị tham gia dự thầu gói thầu:
.....

Tổ xét thầu đi đến thống nhất đơn vị đáp ứng yêu cầu về chất lượng hàng hoá và có giá dự thầu thấp nhất là:

- Tên đơn vị (công ty):

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại :

+ Mã số thuế :

Giá dự thầu là: đồng (Bằng chữ :/.)

- Giá trên đã bao gồm: thuế VAT, chi phí vận chuyển.

Vậy, tổ xét thầu lập biên bản này kính đề nghị Ban Giám hiệu phê duyệt chỉ định thầu đơn vị: cho nhà trường là với giá chỉ định thầu là đồng (*Bằng chữ* :/.)

Biên bản được thông qua và các thành viên tổ xét thầu thống nhất ký tên.

TỔ CHUYÊN GIA XÉT THẦU

1

2

3

4

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ
TỔ THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày tháng năm

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:

**Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công – Nông nghiệp
Quảng Trị**

Trên cơ sở Tờ trình của phòng Quản trị Đầu tư và Dịch vụ về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp gói thầu: Tổ thẩm định đã tiến hành thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu và báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 được QH 15 ban hành ngày 29/11/2024 có hiệu lực từ ngày 15/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế GTGT, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/08/2025 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CĐCNN ngày / / của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị về việc thành lập tổ xét chỉ định thầu mua sắm hàng hoá, tài sản;

Căn cứ.....

2. Thông tin cơ bản

- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị;

- Giá trị dự toán mua sắm:(Bằng chữ:)

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

- Năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm: Năm

3. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: đồng
- b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: 0 VND;
- c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: đồng
(Bằng chữ:/.).
- d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): Không có;
- đ) Tổng giá trị các phần công việc: đồng (Bằng chữ:/.).
- e) Tổng mức đầu tư của dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: đồng (Bằng chữ:/.).

4. Tổ chức thẩm định:

a) Cơ sở pháp lý thành lập Tổ thẩm định :

Tổ thẩm định thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao theo Quyết định số /QĐ- CDCNN ngày / / của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị về việc thành lập tổ xét chỉ định thầu mua sắm hàng hoá, tài sản;

b) Cách thức làm việc

Làm việc theo nhóm trong suốt quá trình thẩm định. Các ý kiến của các thành viên trong Tổ thẩm định có giá trị như nhau. Trường hợp một số thành viên trong Tổ thẩm định có ý kiến khác biệt với đa số thành viên còn lại thì các ý kiến đó được bảo lưu và tổng hợp trong báo cáo thẩm định.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
A	(1)	(2)	(3)

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Có đầy đủ cơ sở pháp lý trong việc lập Hồ sơ dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu

2. Phân chia dự toán mua sắm thành các gói thầu: Không

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: Không
- Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không
- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không.

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): Không có.

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tổ thẩm định đã kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
	(1)	(2)	(3)
1	Tên gói thầu, bao gồm cả nội dung công việc chính của gói thầu	x	
2	Giá gói thầu	x	
3	Nguồn vốn	x	
4	Hình thức lựa chọn nhà thầu	x	
5	Phương thức lựa chọn nhà thầu	x	
6	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	x	
7	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	x	
8	Loại hợp đồng	x	
9	Thời gian thực hiện gói thầu	x	

Ghi chú:

- Ý kiến thẩm định về nội dung dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Tên gói thầu: Thể hiện khái quát tính chất, nội dung và phạm vi công việc của gói thầu;

+ Giá gói thầu: Giá gói thầu căn cứ báo giá của các đơn vị, giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng (chi phí dự phòng trượt giá, chi phí dự phòng phát sinh khối lượng và chi phí dự phòng cho các khoản tạm tính (nếu có), phí, lệ phí và thuế.

+ Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển HDSN của nhà trường.

+ Hình thức LCNT: Phù hợp với điều 23 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 là Chỉ định thầu.

+ Phương thức LCNT: Không

+ Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Được tính toán phù hợp với tính chất, quy mô của gói thầu.

+ Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Được tính toán phù hợp với tính chất, quy mô của gói thầu và dự kiến tiến độ thực hiện của gói thầu.

+ Loại hợp đồng: Gói thầu là gói thầu mà tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 64 luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói.

+ Thời gian thực hiện gói thầu: Được tính toán phù hợp với tính chất, quy mô của gói thầu và dự kiến tiến độ thực hiện của gói thầu.

- + Tùy chọn mua thêm: Không đề xuất
- + Giám sát hoạt động đấu thầu: Không đề xuất

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: Tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng tổng dự toán mua sắm.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Tổ thẩm định đưa ra nhận xét chung về dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: (Chi tiết phụ lục 1 và 2 đính kèm).

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, Tổ thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu: không đề xuất.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả thẩm định, phân tích như trên, Tổ thẩm định nhận thấy Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu đủ điều kiện để phê duyệt.

Vì vậy, kính đề nghị Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán:

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN

**ĐẠI DIỆN TỔ THẨM ĐỊNH
TỔ TRƯỞNG**

.....
.....
.....

.....

PHỤ LỤC 01: CHI TIẾT DỰ TOÁN

Gói thầu:

(Kèm theo Báo cáo thẩm định ngày tháng năm 2026)

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí đầu tư mua sắm					
1						
2						
II	Chi phí khác					
	Tổng cộng					

Bảng chữ:

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu:

(Kèm theo Báo cáo thẩm định ngày tháng năm)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Nguồn vốn	Giá gói thầu (VNĐ)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị	Gói thầu:				Chỉ định thầu rút gọn	Không có phương thức			Trộn gói		Không Áp dụng	Không có
Tổng cộng													

Bảng chữ:

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG - NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /QĐ - CDCNN

Quảng Trị, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-LĐTBXH ngày 13/07/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Bình; Quyết định số 2342/QĐ-BGDĐT ngày 19/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Bình thành Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Trị;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 được QH 15 ban hành ngày 29/11/2024 có hiệu lực từ ngày 15/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế GTGT, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/08/2025 của Bộ tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-CDCNN ngày / / của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị về việc thành lập tổ xét chỉ định thầu mua sắm hàng hoá, tài sản;

Căn cứ Kế hoạch kinh phí:

Căn cứ báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định ngày / / về việc thẩm định Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:

Xét đề nghị của Tổ thẩm định Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Dự toán mua sắm:

- Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị;

- Tổng vốn đầu tư:đồng (Bằng chữ:/.).

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

- Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển HDSN của nhà trường/.....

- Địa điểm thực hiện: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị.

- Địa chỉ: Số 01 Trần Nhật Duật, Đồng Hới, Quảng Trị

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).

Điều 2. Phòng Quản trị Đầu tư và Dịch vụ, phòng Tài chính - Kế toán căn cứ vào Quyết định để tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch đã được phê duyệt, đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Phòng Quản trị Đầu tư và Dịch vụ, Phòng Tài chính Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, P.QTĐT&DV.

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 01: CHI TIẾT DỰ TOÁN

Gói thầu:

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCNN ngày tháng năm)

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí đầu tư					
1						
2						
II	Chi phí khác					
	Tổng cộng					

Bảng chữ:

PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu:

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDCCN ngày tháng năm)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị	Gói thầu:			Quy đầu tư và phát triển HDSN của nhà trường/.....	Chỉ định thầu rút gọn	Không có phương thức			Trộn gói		Không Áp dụng	Không có
Tổng cộng													

Bảng chữ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Số:/BBTTHĐ

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-QĐ-CĐCNN ngày / / của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Trị về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu:

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm tại Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Trị, chúng tôi gồm:

I. BÊN A (BÊN MUA): TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ

Đại diện:		Chức vụ:.....
Địa chỉ:		
Điện thoại:		
Mã số thuế:		
Số tài khoản:		

II. BÊN B (BÊN BÁN):

Đại diện:		Chức vụ:
Địa chỉ:		
Điện thoại:		
Mã số thuế:		
Số tài khoản:		

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồngvới các điều khoản và điều kiện như sau :

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Bên B thực hiện theo yêu cầu của bên A, bao gồm:

.....

2. Địa điểm:

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1. Số lượng và giá trị cụ thể

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý cung ứng hàng hóa và dịch vụ như sau:

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành tiền	Ghi chú
	Tổng cộng					

(*Bằng chữ:*)

- Đơn giá đã bao gồm thi công, vận chuyển và bảo hành 03 tháng

2. Tổng giá trị hợp đồng: đồng (*Bằng chữ:*)

ĐIỀU 3: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Bên B sẽ giao hàng và thi công cho bên A đúng theo điều 1 của hợp đồng này.

Bên B cung cấptheo đúng thời gian yêu cầu đã được hai bên thống nhất.

Trong trường hợp cần phải thay thế bất cứ hàng hóa nào không đúng theo thỏa thuận quy định tại Điều 1, 2 của hợp đồng thì bên yêu cầu thay thế phải thông báo trước cho bên kia về lý do, bên B sẽ thay thế mặt hàng có quy cách, chất lượng, giá trị tương đương. Mọi sự thay đổi phải được sự chấp thuận của hai bên.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ BẢO HÀNH

1. Thời gian thực hiện hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòngngày

2. Bảo hành

Bảo hành:

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam

3. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán lần 1: cho bên B sau khi hợp đồng được ký trong vòng 05 ngày làm việc.

- Thanh toán lần 2: còn lại cho Bên B số tiềnđồng (*Bằng chữ:*/.) sau khi sản phẩm được nghiệm thu theo khối lượng thực tế thi công và bên A đồng ý đưa vào sử dụng và bên B bàn giao cho bên A các chứng từ thanh toán như sau:

- + Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;
- + Biên bản thanh lý hợp đồng;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Công văn đề nghị thanh toán.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của bên A

- Cung cấp mặt bằng thi công cho bên B thực hiện.
- Thanh toán đúng hạn như quy định tại điều 5 của Hợp đồng.
- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đúng thời hạn. Cùng với Bên B xử lý công việc vướng mắc hoặc phát sinh.
- Kiểm tra số lượng, quy cách hàng hoá và các chứng từ kèm theo. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng như đã thỏa thuận tại điều 1, 2, 3, 4 của Hợp đồng thì lập biên bản ngay và phải có xác nhận của bên B.
- Cử người nghiệm thu, giám sát quá trình thực hiện với bên B.

2. Trách nhiệm của bên B

- Thực hiện đầy đủ khối lượng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng.
- Cùng với bên A nghiệm thu công việc hoàn thành.
- Cùng với bên A xử lý công việc vướng mắc hoặc phát sinh.
- Bên B cam kết cung cấp hàng hóa đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 1,2,3, 4 của Hợp đồng. Trong quá trình bàn giao hàng hóa dưới sự xác nhận của hai bên, nếu phát hiện bên B cung cấp hàng hóa không đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng, thì bên B sẽ có trách nhiệm thay thế bằng hàng mới đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu mà không tính thêm chi phí phát sinh.
- Chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo hành theo điều 1, 4 của Hợp đồng.

ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn.
- b. Bên B bị phá sản, giải thể.

2. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng này. Trường hợp có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên sẽ tiến hành bàn bạc, xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.
- Nếu hai bên không thể cùng nhau giải quyết thì tranh chấp được đưa ra Tòa có thẩm quyền giải quyết, quyết định của Tòa là quyết định cuối cùng mà cả hai bên đều phải tuân theo. Mọi chi phí phát sinh liên quan sẽ do bên thua chịu.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Những nội dung thỏa thuận khác liên quan đến việc thực hiện hợp đồng sẽ được Hai Bên thỏa thuận bổ sung bằng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng (nếu có) là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

- Hợp đồng này hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo nội dung điều khoản Hợp đồng này.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên. Bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản để cùng thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG – NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-CĐCNN

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu:

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-LĐTBXH ngày 13/07/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Bình; Quyết định số 2342/QĐ-BGDĐT ngày 19/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Bình thành Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Trị;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 được QH 15 ban hành ngày 29/11/2024 có hiệu lực từ ngày 15/01/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế GTGT, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CĐCNN ngày / 05 /20... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Theo đề nghị của phòng Quản trị Đầu tư và Dịch vụ và phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ định thầu gói thầu mua sắm:
với các nội dung sau, với các nội dung sau:

1. Đơn vị được chỉ định thầu:

Đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

2. Giá trị hợp đồng:đồng (Bằng
chữ:/).

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển HDSN của nhà trường

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tiến độ là ngày (.....) kể từ ngày ký
kết hợp đồng.

Điều 2. Giao phòng Quản trị Đầu tư và Dịch vụ tiếp tục triển khai các bước tiếp
theo đúng theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Phòng Quản trị đầu tư và Dịch vụ, phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Tổ
chức – Hành chính, Tổ chuyên trách hỗ trợ khai thác, sử dụng phần mềm phục vụ
chuyển đổi số, Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số:/HĐKT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ Quyết định số/QĐ-QĐ-CĐCNN ngày / / của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Trị về việc phê duyệt chỉ định thầu gói thầu:

- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm tại Trường Cao đẳng kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Trị, chúng tôi gồm:

I. BÊN A (BÊN MUA): TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ

Đại diện:

Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

II . BÊN B (BÊN BÁN):

Đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồngvới các điều khoản và điều kiện như sau :

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Bên B thực hiện theo yêu cầu của bên A, bao gồm:

.....

2. Địa điểm:

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1. Số lượng và giá trị cụ thể

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý cung ứng hàng hóa và dịch vụ như sau:

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Đơn Giá	Thành tiền	Ghi chú
	Tổng cộng					

(*Bằng chữ:*)

- Đơn giá đã bao gồm thi công, vận chuyển và bảo hành 03 tháng

2. Tổng giá trị hợp đồng: đồng (*Bằng chữ:*)

ĐIỀU 3: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Bên B sẽ giao hàng và thi công cho bên A đúng theo điều 1 của hợp đồng này.

Bên B cung cấptheo đúng thời gian yêu cầu đã được hai bên thống nhất.

Trong trường hợp cần phải thay thế bất cứ hàng hóa nào không đúng theo thỏa thuận quy định tại Điều 1, 2 của hợp đồng thì bên yêu cầu thay thế phải thông báo trước cho bên kia về lý do, bên B sẽ thay thế mặt hàng có quy cách, chất lượng, giá trị tương đương. Mọi sự thay đổi phải được sự chấp thuận của hai bên.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ BẢO HÀNH

1. Thời gian thực hiện hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòngngày

2. Bảo hành

Bảo hành:

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam

3. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán lần 1: cho bên B sau khi hợp đồng được ký trong vòng 05 ngày làm việc.

- Thanh toán lần 2: còn lại cho Bên B số tiềnđồng (*Bằng chữ:*/.) sau khi sản phẩm được nghiệm thu theo khối lượng thực tế thi công và bên A đồng ý đưa vào sử dụng và bên B bàn giao cho bên A các chứng từ thanh toán như sau:

- + Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;
- + Biên bản thanh lý hợp đồng;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Công văn đề nghị thanh toán.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của bên A

- Cung cấp mặt bằng thi công cho bên B thực hiện.
- Thanh toán đúng hạn như quy định tại điều 5 của Hợp đồng.
- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B hoàn thành công việc đúng thời hạn. Cùng với Bên B xử lý công việc vướng mắc hoặc phát sinh.
- Kiểm tra số lượng, quy cách hàng hoá và các chứng từ kèm theo. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng như đã thỏa thuận tại điều 1, 2, 3, 4 của Hợp đồng thì lập biên bản ngay và phải có xác nhận của bên B.
- Cử người nghiệm thu, giám sát quá trình thực hiện với bên B.

2. Trách nhiệm của bên B

- Thực hiện đầy đủ khối lượng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng.
- Cùng với bên A nghiệm thu công việc hoàn thành.
- Cùng với bên A xử lý công việc vướng mắc hoặc phát sinh.
- Bên B cam kết cung cấp hàng hóa đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 1,2,3, 4 của Hợp đồng. Trong quá trình bàn giao hàng hóa dưới sự xác nhận của hai bên, nếu phát hiện bên B cung cấp hàng hóa không đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng, thì bên B sẽ có trách nhiệm thay thế bằng hàng mới đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu mà không tính thêm chi phí phát sinh.
- Chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo hành theo điều 1, 4 của Hợp đồng.

ĐIỀU 6. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn.
- b. Bên B bị phá sản, giải thể.

2. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng này. Trường hợp có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên sẽ tiến hành bàn bạc, xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.
- Nếu hai bên không thể cùng nhau giải quyết thì tranh chấp được đưa ra Tòa có thẩm quyền giải quyết, quyết định của Tòa là quyết định cuối cùng mà cả hai bên đều phải tuân theo. Mọi chi phí phát sinh liên quan sẽ do bên thua chịu.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Những nội dung thoả thuận khác liên quan đến việc thực hiện hợp đồng sẽ được Hai Bên thoả thuận bổ sung bằng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng (nếu có) là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

- Hợp đồng này hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình theo nội dung điều khoản Hợp đồng này.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trên. Bên nào vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản để cùng thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN BÀN GIAO**

.....

Căn cứ hợp đồng số: /2026/HĐKT ngày tháng năm 2026 giữa Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nông nghiệp Quảng Trị với Công

.....

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nông nghiệp Quảng Trị. Chúng tôi gồm có:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA**BÊN A: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG - NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: : 01 Trần Nhật Duật – Phường Đồng Hới - Tỉnh Quảng Trị.

Điện thoại: 02323.836.140

Fax: 02323.839.022

Mã số thuế: 3100195245

Số tài khoản: 5310095440 Tại Ngân hàng BIDV Quảng Bình

Đại diện:

.....Chức vụ:

.....Chức vụ:

.....Chức vụ:

.....Chức vụ:

BÊN B:

Địa chỉ:

Đại diện Ông/Bà :

.....

Chức vụ:

Tel + Fax: DD:

Số tài khoản: tại:

Tên tài khoản:

II. NỘI DUNG

Hai bên tiến hành bàn giao và nghiệm thu thiết bị theo chủng loại và số lượng cụ thể như sau:

TT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng theo HĐ	Số lượng theo thực tế	Bộ phận sử dụng

TT	Tên hàng hoá	ĐVT	Số lượng theo HĐ	Số lượng theo thực tế	Bộ phận sử dụng

Bên B đã giao đầy đủ số lượng hàng hoá như trên, các mặt hàng đúng theo yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng, kỹ thuật như đã ghi trong Hợp đồng.

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

2.

3.

4.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

Căn cứ hợp đồng số: /2026/HĐKT ngày / /2026 giữa Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị với Công ty

Căn cứ biên bản nghiệm thu ngày / /2026 giữa Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị với

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Trị. Chúng tôi gồm có:

BÊN A: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 01 Trần Nhật Duật – Phường Đồng Hới - Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 02323.836.140

Fax: 02323.839.022

Mã số thuế: 3100195245

Số tài khoản: 5310095440 tại Ngân hàng BIDV Quảng Bình

Đại diện Ông: Đào Hoài Linh

Chức vụ: Hiệu trưởng

BÊN B:

Địa chỉ:

Đại diện Bà :Chức vụ:

Tel + Fax:DD:

Số tài khoản:

Tên tài khoản:

Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số: /2026/HĐKT ngày tháng năm 2026 giữa bên A với bên B đã được ký về việc cung cấp thiết bị như sau:

1. Danh mục thiết bị và giá cả:

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên thiết bị	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng cộng				

(Bằng chữ:)

* Giá các thiết bị đã bao gồm thuế và chi phí vận chuyển lắp đặt đến tận nơi.

* Bảo hành:

* Hàng mới 100%

2. Chất lượng: Đảm bảo

3. Giá trị hợp đồng:

Bằng chữ:

4. Giá trị nghiệm thu thanh lý:

Bằng chữ:

Trong đó:

- Số tiền bên B ứng trước:

- Số tiền còn lại bên A phải thanh toán:

Bằng chữ:

5. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Biên bản thanh lý hợp đồng này được lập thành 2 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 1 bản để thực hiện ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT CÔNG-NÔNG NGHIỆP
Mã QHNS: 1068898

Mẫu số : C50-HD

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TSCĐ, CCDC NĂM 2025
TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ BBNT bàn giao đưa vào sử dụng giữa Công ty và Trường CĐKT Công – Nông nghiệp QT.

Hôm nay, ngày tháng năm 20 hội đồng bàn giao gồm có:

- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....
- Ông/Bà:..... Chức vụ:.....

- Địa điểm giao nhận TSCĐ: Trường Cao đẳng Kỹ thuật C-NN Quảng Trị
- Xác nhận việc giao nhận TSCĐ, CCDC như sau:

Số TT	Tên, ký hiệu quy cách (cấp hạng TSCĐ)	Số hiệu TSC Đ	Nước SX (XD)	Công suất	Năm đưa vào SD	Số lượng	Tính nguyên giá tài sản cố định (ĐVT: đồng)					
							Giá mua (Z SX) (đồng)	Cước phí vận chuyển	CP chạy thử	Nguyên giá TSCĐ (4=1+2+3)	Tổng cộng (5=4xG) (làm tròn)	Tài liệu kỹ thuật kèm theo
A	B	C	D	E	F	G	1	2	3	4	5	H
	Tổng cộng (làm tròn)											

Bằng chữ:

DỤNG CỤ, PHỤ TÙNG KÈM THEO

Đơn vị:.....

Mã

Bộ phận:.....

Mã QHNS:

PHIẾU GIAO NHẬN NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU, CÔNG CỤ

Ngày.....tháng..... năm

Số:.....

- Họ tên người giao:Địa chỉ:.....
- Họ tên người nhận:Địa chỉ:.....
- Địa điểm giao nhận:.....
- Theo số ngày tháng năm của
giao, nhận các loại nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, như sau:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
	Cộng					

Người giao
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày....tháng....
Thủ trưởng
(Ký, họ tên)